

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công; số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 12/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Dự án cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 3868/TTr-STC ngày 13/4/2026 về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 09/4/2026); của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tại Tờ trình số 46-TTr/BTGDVTU ngày 29/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

- Chủ đầu tư: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.
- Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên trụ sở cơ quan Tỉnh ủy tại số 04 Hà Văn Mao, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian thực hiện: Ngày khởi công: 03/10/2025; ngày hoàn thành: 17/12/2025; ngày bàn giao đưa vào sử dụng: 31/01/2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	5.599.478.000	5.489.716.000
1	Chi phí xây dựng + thiết bị	4.811.683.000	4.788.931.000
2	Quản lý dự án	151.698.000	151.698.000
3	Tư vấn đầu tư xây dựng	556.672.000	515.212.000
4	Chi phí khác	51.631.000	33.875.000
5	Dự phòng	27.794.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	5.599.478.000	5.489.716.000
1	Nguồn chi phí quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh	5.599.478.000	5.489.716.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

3.2. Chi phí không hình thành tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 5.489.716.000 đồng.

4.1. Giá trị thực tế: 5.489.716.000 đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có): 5.489.716.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	5.489.716.000	
1	Nguồn chi phí quản lý hành chính trong dự toán ngân sách tỉnh	5.489.716.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 30/01/2026:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 253.197.000 đồng.

Chi tiết công nợ phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành ngày 09/4/2026 của Sở Tài chính.

1.3. Sở Tài chính, Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán dự án; Chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn còn thiếu để thanh toán công nợ cho các đối tượng của dự án theo quy định.

2. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thực hiện theo chế độ hiện hành.

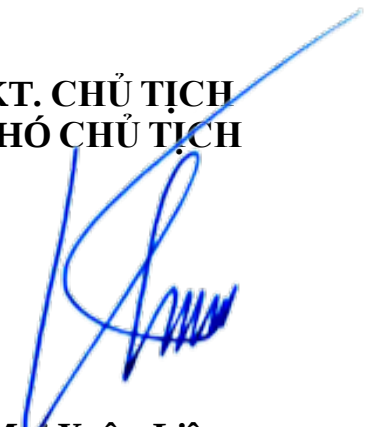
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCTTT UBND tỉnh Mai Xuân Liêm;
- Lưu: VT, CNXDKH_{TM}

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Mai Xuân Liêm